

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2021/DS-ST**
Ngày 31-5-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Khuru Liên Dung

2- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**; địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 P, V, R, tỉnh Kiên Giang; người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 1418/QĐ -NHKL ngày 01/7/2020); người được ông Hà Minh C ủy quyền lại: Anh Đinh Quốc Th, sinh năm 1982; chức vụ: Quyền Trưởng Phòng khách hàng cá nhân kiêm Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 3012/UQ-CNBL ngày 23/12/2020).

2. ***Bị đơn:*** Ông **Châu Minh T**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A15/17, đường 23/8, khóm M, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 30/3/2017, ông Châu Minh T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kiên Long Bank (sau gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của ông Tuấn, ngày 05/6/2017 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 48.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền gốc là 146.128.037 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 98.853.838 đồng, lãi phát sinh 9.516.724 đồng, phí phạt chậm trả 4.267.020 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T không có thiện chí trả nợ. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/5/2021 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 102.027.162 đồng, trong đó: Tiền gốc 47.274.199 đồng, lãi phát sinh 30.213.763 đồng, phí phạt chậm trả 15.511.646 đồng, phí phạt vượt hạn mức 9.027.554 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/5/2021 là 102.027.162 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

** Bị đơn ông Châu Minh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Châu Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng trực tiếp cho bị đơn do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp nhưng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng và tại biên bản xác minh đại diện khóm 1, phường 8, thành phố Bạc Liêu cho biết ông Châu Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A15/17, đường 23/8, khóm M, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu, làm gì không rõ; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 31/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án và tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Châu Minh T, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A15/17, đường 23/8, khóm M, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Xét quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng, đến ngày 05/6/2020 hết thời hạn hợp đồng sử dụng thẻ nên căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 31/5/2021 là 102.027.162 đồng, trong đó: Tiền gốc 47.274.199 đồng, lãi phát sinh 30.213.763 đồng, phí phạt chậm trả 15.511.646 đồng, phí phạt vượt hạn mức 9.027.554 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 01/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank, quyết định số 2995/QĐ-NHKL về việc ban hành quy định phát hành, sử dụng và thanh toán

thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng và được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 48.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ vào quyết định số 2995/QĐ-NHKL về việc ban hành quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank tại Điều 14 về cách tính lãi, Điều 15 về các loại phí sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Điều 17 về thanh toán dư nợ thẻ tín dụng của Ngân hàng, quy định: *“Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán dư nợ phát sinh được thông báo trên bản sao kê chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán. Nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu hoặc thanh toán sau ngày đến hạn, hệ thống sẽ thực hiện thu phí thanh toán trễ hạn đồng thời tính lãi trên số tiền chủ thẻ chưa thanh toán...”*

Căn cứ vào Điều 3 của Phụ lục 1 ban hành kèm theo quyết định số 2995/QĐ-NHKL về việc ban hành quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank về các khoản lãi và phí gồm quy định về phí chậm thanh toán: *“được tính một lần/kỳ trên số tiền chậm thanh toán của số tiền thanh toán tối thiểu khi chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu đúng hạn quy định”*; phí sử dụng vượt hạn mức: *“được tính một lần/kỳ khi chủ thẻ sử dụng vượt quá hạn mức thẻ tín dụng được cấp”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *“... bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *“Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng”*.

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: *“Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng”*.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, bị đơn ông Châu Minh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, toàn bộ dư nợ còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn nên ông T có nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và các khoản phí theo hợp đồng đã ký kết như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Châu Minh T trả số tiền nợ tính đến ngày 31/5/2021 là 102.027.162 đồng, trong đó: Tiền gốc 47.274.199 đồng, lãi phát sinh 30.213.763 đồng, phí phạt chậm trả 15.511.646 đồng, phí phạt vượt hạn mức 9.027.554 đồng và trả lãi phát sinh

tính từ ngày 01/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Như đã nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 102.027.162 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: $102.027.162 \text{ đồng} \times 5\% = 5.101.400 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, Điều 429, 688 của Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Châu Minh T.

Buộc ông Châu Minh T trả số tiền nợ tính đến ngày 31/5/2021 là 102.027.162 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi hai đồng*), trong đó: Tiền gốc 47.274.199 đồng, lãi phát sinh 30.213.763 đồng, phí phạt chậm trả 15.511.646 đồng, phí phạt vượt hạn mức 9.027.554 đồng.

Kể từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông Châu Minh T còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank, quyết định về việc ban hành quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2/. Về án phí: Ông Châu Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.101.400 đồng (*Năm triệu một trăm lẻ một nghìn bốn trăm đồng*)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải nộp án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 1.694.622 đồng (*Một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng*) tại biên lai thu số 0011754 ngày 11 tháng

01 năm 2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh